

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3678 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết HĐND tỉnh khóa IX tại Kỳ họp thứ 9 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục thuế tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, như sau:

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh căn cứ chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 được giao, tiến hành phân khai cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới đảm bảo đúng trình tự quy định; đồng thời kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đã được giao.

Sau khi đảm bảo tiền lương và các chế độ, chính sách an sinh xã hội theo quy định; bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc triệt để tiết kiệm, giảm tối đa các khoản chi hội nghị hội thảo, lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài.

Các đơn vị sử dụng ngân sách khôi tinh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương năm 2019 theo quy định.

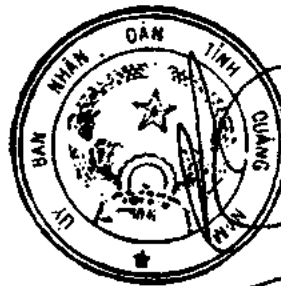
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /*19*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP; Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- TVTU, TT HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT,KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thu



DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐƠN VỊ: SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Chương 427

DVT: Triệu đồng.

Kh	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
	A. DỰ TOÁN THU, NỢP NSNN; CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI		
	I. DỰ TOÁN THU, NỢP NSNN:		
	1. Dự toán thu:	3.340	
	- Thu khác (thu qua công tác thanh tra, xử lý VPHC,...)	40	
	- Thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và khác	3.300	
	2. Nộp NSNN:	40	
	- Thu khác	40	
	II. DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI:	3.500	
	1. Phục vụ thu hoạt động dịch vụ, sự nghiệp và khác	3.300	
	B. DỰ TOÁN CHI NSNN PHÂN BỐ:	15.366	
341	I. DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG QLHC NHÀ NƯỚC:	3.786	
	1. Dự toán chi hoạt động tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP	3.705	
	<i>Trong đó:</i>		
	- Thực hiện CCTL do tăng mức lương cơ sở từ 1.210.000đ lên 1.390.000đ từ các nguồn:		(1)
	+ <i>Tiết kiệm 10% chi HĐTX</i>	105	
	- Trang phục chuyên ngành	6	
	- Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	14	
	- Hoạt động của thành viên UBND tỉnh	50	
	2. Dự toán chi không tự chủ	81	
	- Quỹ thi đua khen thưởng	81	
	II. DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP	10.053	
171	II.1. DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, THÔNG TIN	9.953	
	1. Dự toán chi tiền lương và chi hoạt động (không thường xuyên)	330	(3)
	<i>Trong đó:</i>		
	- Thực hiện CCTL do tăng mức lương cơ sở từ 1.210.000đ lên 1.390.000đ từ các nguồn:		
	+ <i>Tiết kiệm 10% chi HĐTX</i>	27	(1)
	- Sử dụng nguồn thu để bổ sung chi hoạt động	30	
	2. Dự toán chi không thường xuyên:	9.622	
171	2.1. Hoạt động sự nghiệp chuyên ngành	9.372	(4)
	a. Nhiệm vụ đặc thù	4.524	

Kh	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
	- Tổ chức họp báo hàng tháng; Lãnh đạo tỉnh thăm các cơ quan báo chí của địa phương và trung ương nhân Ngày báo chí cách mạng Việt Nam	260	
	- Đọc lưu chiều xuất bản	50	
	- Hoạt động Ngày sách Việt Nam (21-6)	120	
	- Tập huấn nghiệp vụ, các quy định về lĩnh vực BCXB, BCVT, CNTT cho Đài TT - TH và Phòng VHHT; Tập huấn các quy định về XB cho các cơ sở in; Tập huấn triển khai các quy định về lĩnh vực viễn thông cho các Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng; Tập huấn cho đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh	151	
	- Chi thù lao, nhuận bút; thuê đường truyền phục vụ Cổng Thông tin điện tử	470	
	- Hoạt động Ban chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh	25	
	- Kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ bưu chính (theo Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/06/2017)	15	
	- Chi phí thuê đánh giá mức độ an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh (theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 08/12/2016)	100	
	- Thuê hệ thống máy chủ dự phòng phục vụ ứng dụng CNTT tỉnh; Thuê đường truyền phục vụ phần mềm Q-office	259	
	- Thuê đường truyền, thiết bị dự phòng và vận hành hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh	230	
	- Hỗ trợ quản lý và vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu; Hội nghị truyền hình trực tuyến và các hệ thống CNTT của tỉnh	400	
	- Vận hành hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	2.444	
	b. Các Chương trình, Kế hoạch, Đề án, nhiệm vụ	4.848	
	- Đề án Phát triển hệ thống điểm Bưu điện văn hóa xã đảm bảo cung cấp thông tin cộng đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 (theo Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 29/05/2014)	827	
	- Đề án Chữ ký số chuyên dùng (theo Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 19/06/2015)	50	
	- Đề án phát triển Thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021 (theo quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 10/02/2017)	1.140	
	- Đề án phát triển CNTT tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 (theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 17/02/2017)	100	
	- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động năm 2018 (theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 17/02/2017)	150	
	- Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020 (theo Kế hoạch số 4317/KH-UBND ngày 15/8/2017)	430	
	- Thuê đường truyền WAN phục vụ cho các đơn vị được đầu tư theo dự án Xây dựng mạng WAN kết nối các cơ quan Đảng, nhà nước trên địa bàn tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành (theo Công văn số 395/UBND-KGVX ngày 22/01/2018)	845	
	- Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới (theo Kế hoạch số 5709/KH-UBND ngày 09/12/2015)	140	

Kb	Nội dung	Dự toán giao	Ghi chú
	Tuyên truyền Triển khai thực hiện công tác hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 -2020 (theo Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 06/07/2016)	200	
	- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2021 (theo Kế hoạch số 5194/KH-UBND ngày 27/9/2017)	866	
	- Tuyên truyền về cải cách hành chính	100	
	2.2. Mua sắm tài sản	250	(2)
	- Mua sắm thiết bị, đường truyền trang bị cho phòng đọc lưu chiều	100	
	- Mua phần mềm bản quyền hàng năm (Lisence Standard Pachage) cho trường lửa chuyên dùng dành cho ứng dụng web (phục vụ Data Center của tỉnh)	150	
278	II.2. DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	100	(4)
	- Tuyên truyền về bảo vệ môi trường	100	
341	III. DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG QUỐC PHÒNG:	27	(4)
	IV. CTMT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (Mã số: 0809)	1.500	(5)
	- Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	1.500	

Ghi chú:

Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của Luật NSNN; Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về Ban hành một số chủ trương, biện pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2019 và một số nội dung cụ thể sau:

- (1) Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để thực hiện CCTL theo MLCS 1.390.000đ ngay trong dự toán giao đầu năm.
- (2) Lập dự toán chi tiết mua sắm theo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi thực hiện; Tổ chức mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ theo đúng quy định về phân cấp quản lý tài sản công, về tiêu chuẩn, định mức, đấu thầu,... và chịu trách nhiệm về giá cả, chất lượng và hiệu quả.
- (3) Đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính, gửi Sở Tài chính tham gia ý kiến trước ngày 31/3/2019; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến của Sở Tài chính.
- (4) Trong phạm vi dự toán NSNN được giao, lập dự toán chi tiết theo khối lượng công việc, chế độ, định mức quy định; quản lý, sử dụng đúng mục đích, thanh quyết toán theo thực tế và đúng quy định.
- (5) Sau khi có kế hoạch của UBND tỉnh, lập đề cương và dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính thẩm định trước ngày 31/03/2019.
 - Xây dựng phương án, phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính trước ngày 20/12/2018 để thẩm định theo quy định của Luật NSNN và hoàn thành trước ngày 01/01/2019.
 - Việc điều chỉnh dự toán đã giao cho đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 53 của Luật NSNN. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2019.